

## Nguyễn Đình Chiểu

---

### *Văn Tế Nghĩa Sĩ Cần Giuộc*

Hỡi ơi !  
Súng giặc đất rền,  
Lòng dân trời tỏ.  
Mười năm công võ ruộng,  
xưa ắt còn danh nổi như phao,  
Một trận nghĩa đánh Tây,  
thân tuy mất tiếng vang như mõ.

Nhớ linh xưa  
Côi cút làm ăn,  
Riêng lo nghèo khổ,  
Chưa quen cung ngựa đưa tới trường nhưng  
Chỉ biết ruộng trâu ở theo làng hộ;  
Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy,  
tay vốn làm quen;  
Tập khiên, tập mác, tập giáo, tập cờ,  
mắt chưa từng ngó.  
Tiếng phong hạc phập phồng hơn mười tháng,  
trông tin quan như nắng hạn trông mưa.  
Mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm,  
ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.  
Đêm thấy bóng bong che trắng lớp,  
những muốn ăn gan;  
Ngày xem ống khói chạy đen xì,  
toan ra cắn cỏ.  
Một mối xa thư đồ sộ,  
há để ai chém rắn đuôi hươ;  
Hai vàng nhật nguyệt chói lòa,  
đâu dung lũ treo dê bán chó.  
Nào đợi ai đòi ai bắt,  
phen này xin ra sức đoạn kình.  
Chẳng thèm trốn ngược trốn xuôi,  
chuyện này dộc ra tay bộ hổ.

Khá thương thay  
Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ,  
theo giòng ở lính diên binh;  
Chẳng qua là dân ấp, dân làng,  
mến nghĩa làm quân chiêu mộ  
Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn;  
Chín chục trận binh thư, không chờ bài bố.  
Ngoài cật có một manh áo vải,  
nào đợi mang bao tấu, bao ngòi,  
Trong tay dùng một ngọn tầm vông,  
chỉ nài sắm dao tu, nón gõ.

Hỏa mai đánh bằng rơm con cúi,  
cũng đốt xong nhà dạy đạo kia;  
Gươm đeo dùng một ngọn dao phay,  
cũng chém đặng đầu quan hai nọ  
Chi nhọc quan Quân giống trông kì trông giục,  
đạp rào lướt tới, coi giặc cũng như không.  
Mặc kệ thằng Tây bắn đạn nhỏ, đạn to,  
xô cửa xông vào, liều mình như chẳng có.  
Kẻ đâm ngang, người chém dọc,  
làm cho mã tà, mã ái hồn kinh.  
Bọn hè trước, lũ ó sau,  
trối kệ tàu thiếc, tàu đồng súng nổ.  
Những lăm lòng nghĩa sau dùng  
Đâu biết xác phàm vội bỏ.  
Một chấc sa trường rằng chữ hạnh,  
nào hay da ngựa bọc thây;  
Trăm năm âm phủ ấy chữ quy,  
xá đờn gươm hùm treo mộ  
Đoái sông Cần Giuộc,  
cỏ cây mấy dặm sầu giăng;  
Chẳng phải án cướp, án gian đày tới,  
mà vi binh đánh giặc cho cam tâm.  
Vốn không giữ thành, giữ lũy bỏ đi,  
mà hiệu lực theo quân cho đáng số.

Nhưng nghĩ rằng  
Tắc đặc ngọn rau ơn chúa,  
tài bồi cho nước nhà ta  
Bát cơm manh áo ở đời,  
mắc mớ chi ông cha nó ?  
Vi ai khiến quan quân khó nhọc,  
ăn tuyết nằm sương ?  
Vi ai xui hào lũy tan hoang,  
xiêu mưa ngà gió ?  
Sống làm chi theo quân tả đạo,  
quảng vùa hương, xô bàn độc  
nghĩ lại thêm buồn;  
Sống làm chi ở lính mã tà,  
chia rượu ngọt, gặm bánh mì,  
nghe càng thêm hổ.  
Thà thác mà đặng câu địch khái,  
về sau tổ phụ cũng vinh,  
Hơn còn mà chịu chữ đầu Tây,  
ở với man di rất khổ.

Ôi thôi thôi  
Chùa Lão Ngộ năm canh ung đóng lạnh,  
tấm lòng son gửi lại bóng trăng rằm;  
Đôn Tây Dương một khắc đặng rửa hờn,  
túi phận bạc trôi theo dòng nước đỏ.  
Đau đớn mấy, mẹ già ngồi khóc trẻ,

ngọn đèn khuya leo lét trong lều,  
Nào nùng thay, vợ yếu chạy tìm chồng,  
con bóng xế vật vờ trước ngõ.

Ôi !  
Một trận khói tan,  
Nghìn năm tiết rở.  
Bình tướng nó hày đóng sông Bến Nghé,  
còn làm cho bốn phía mây đen.  
Ông cha ta còn ở đất Đồng Nai,  
ai cứu đặng một phường con đò.  
Thác mà trả nước non rồi nợ,  
danh thơm đồn sáu tỉnh cũng đều khen;  
Thác mà ung đèn miếu để thờ,  
tiếng hay trái muộn đời ai cũng mộ  
Sống đánh giặc, thác cũng đánh giặc,  
linh hồn theo giúp cơ binh  
muôn kiếp nguyện được trả thù kia  
Sống thờ vua, thác cũng thờ vua,  
lời dụ dạy đã rành rành  
một chữ âm đủ đền công độ.  
Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo,  
thương vì hai chữ thiên dân.  
Cây nhang nghĩa khí thấp nên thơm,  
cám bởi một câu vương thổ.

Hỡi ơi !  
Có linh xin hưởng.

---

*Tài Liệu Tham Khảo:*

- 1.Thi Văn Quốc Cấm Thời Thuộc Pháp (Thái Bạch)
- 2.Văn Học Việt Nam Nửa Cuối Thế Kỷ XIX (Nguyễn Lộc)
- 2.Việt Nam Văn Học Sử Yếu (Dương Quảng Hàm)